

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày: 14/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hưng
- Ông Trịnh Ngọc Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Linh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1947; (Có mặt)

Địa chỉ: 2 đường C, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Nay là khu phố H, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1967; (Vắng mặt)

Địa chỉ: A khu phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Nay là khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị X trình bày:

Ngày 30/6/2021 ông Võ Thanh H có vay của bà số tiền là 100.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản ngày 30/6/2021, được công chứng theo số công chứng 2277, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, thời hạn vay là 01 năm từ ngày 30/6/2021 đến ngày 29/6/2022. Khi vay tiền ông H có thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 300, tờ bản đồ số 4, diện tích 57,6m² và thửa đất số 414, tờ bản đồ số 4, diện tích 67,8m² cùng tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre, nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long. Các

bên có thỏa thuận lãi suất là 12%/năm; tuy nhiên sau khi ký hợp đồng vay tiền thì ông H chỉ trả được cho bà X 1.000.000 đồng tiền lãi vào tháng 7/2021. Từ tháng 8/2021 ông H cố tình tránh né và không chịu trả gốc và lãi cho bà X.

Do đó, nay bà X khởi kiện yêu cầu ông H trả cho bà số nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 10/4/2025, với mức lãi suất là 12%/năm thành tiền là 44.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà X xác định sau khi ký hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản ngày 30/6/2021 thì bà không có đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký thế chấp theo quy định; bà X khẳng định chỉ khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi, bà không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp; bà X đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 724290, số vào sổ cấp GCN: CS01897 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 02/8/2019 đối với thửa đất số 300, tờ bản đồ số 4, diện tích 57,6m² và bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 724291, số vào sổ cấp GCN: CS01880 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 02/8/2019 đối với thửa đất số 414, tờ bản đồ số 4, diện tích 67,8m², cùng tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) khi ông H trả xong nợ.

Ông Võ Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đề đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông H không đến Tòa án nên không có lời khai cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn theo đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 12%/năm tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 10/4/2025, thành tiền là 44.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị X yêu cầu ông Võ Thanh H có trách nhiệm trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 Bộ luật

tổ tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Thanh H có nơi cư trú tại phường A, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng.

Bà Phạm Thị X khởi kiện đề yêu cầu ông Võ Thanh H trả số nợ gốc là 100.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản ngày 30/6/2021. Xét hợp đồng vay tiền ngày 30/6/2021 thể hiện bà X có cho ông Võ Thanh H vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm. Hợp đồng này có chữ ký của ông Võ Thanh H và được công chứng tại Văn phòng C, như vậy hình thức và nội dung của giao dịch này phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự, do đó có cơ sở khẳng định việc vay tiền của ông H và bà X là có thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà X nên bà X khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số nợ gốc là 100.000.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông H không có yêu cầu phản tố hay ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị X về việc yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 12%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 01/8/2021 đến ngày 10/4/2025.

Xét thấy, theo hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản ngày 30/6/2021 thể hiện về lãi suất vay là do hai bên tự thỏa thuận. Việc bà X yêu cầu mức lãi suất là 12%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 01/8/2021 đến ngày 10/4/2025 là phù hợp, cụ thể số tiền lãi là $100.000.000 \times 12\%/\text{năm} \times 44 \text{ tháng} = 44.000.000$ đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà ông H phải trả cho bà X là 144.000.000 đồng.

[4] Theo hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản ngày 30/6/2021 và theo sự thừa nhận của nguyên đơn bà Phạm Thị X, khi cho ông H vay tiền, ông H có giao cho bà X bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 724290, số vào sổ cấp GCN: CS01897 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 02/8/2019 đối với thửa đất số 300, tờ bản đồ số 4, diện tích 57,6m² và bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số CS 724291, sổ vào sổ cấp GCN: CS01880 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 02/8/2019 đối với thửa đất số 414, tờ bản đồ số 4, diện tích 67,8m², cùng tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long). Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà X đồng ý trả lại cho ông H 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này khi ông H trả xong tiền nợ và bà X khẳng định chỉ khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền gốc và lãi là 144.000.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xử lý tài sản thế chấp theo nội dung của Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản ngày 30/6/2021, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông H phải chịu án phí là 7.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị X; cụ thể: Buộc bị đơn ông Võ Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị X số tiền 144.000.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, nợ lãi là 44.000.000 (bốn mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Thanh H phải chịu là 7.200.000 (bảy triệu, hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thi